

NĂM THỨ HAI - SỐ 51 ĐUỐC-TUỆ 8 Décembre 1933

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

000

ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA
Báo quán ở chùa Quán Sứ phố Richaud, Hanoi

慧 燄 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chánh hội trưởng
hội Phật Giáo
Quản lý
CUNG DINH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Bằng-Sơ
Phó chủ bút
DUONG-VAN HIEN
Sư cụ chùa Tế-Cát



GIÁ BÁO:

CẢ NĂM: 1\$00 - NỬA NĂM: 0\$50 - MỖI SỐ: 0\$08

LỄ THÀNH LẬP CHI HỘI PHẬT GIÁO

LÀNG BÁCH LỘC (Sơn Tây)

Sáng ngày 4 Octobre 1936, Cụ Nghè Nguyễn-văn Bản Chánh Đại lý chi hội Phật giáo Sơn-Tây cùng các vị tăng, Cư-sĩ ở Trung Ương Hanoi về chứng lễ thành lập chi-hội Phật giáo ở làng Bách lộc, huyện Thạch-thất, Sơn Tây.

Hội-quán của chi hội Phật-giáo Bách lộc đặt ở chùa Thiên phúc Đại lý bên tăng (chưa bấu), Đại-lý bên tại-gia là ông Nguyễn-duy-Viện, Chánh Hương-hội.

Có quan Huyện Thụy anh là Hội viên ban Khảo cứu Phật-học. Ở Trung Ương lại là người làng, nên Quan Huyện cũng về đôn đốc việc khánh thành.

Chi hội có mời Quan Công Sứ và Quan Tuần-phủ Sơn tây về chứng lễ. Nhưng Quan Công Sứ bận việc cáo từ, chỉ có Quan Tuần phủ Đại nhân về, quan khách lại có Quan Huyện Thạch thất, Quan Phủ Quốc oai, Quan Giáo thụ Quốc oai và các ngài trên chi hội hàng tỉnh Sơn tây Thiện tín tới dự lễ rất đông.

Bắt đầu ban nữ sinh chi hội lĩnh lên khóa lễ, nhưng lời kinh nôm giản dị với những cái bộ điệu thiên nhiên cùng cái giọng thơ ấu của ban nữ sinh, độp lên xuống, thực là một khúc thiên nhạc du dương mà đạo đức ở giữa nhân gian, ai nghe cũng phải cảm thấy cái tinh thần từ bi của đạo Phật.

Đoạn ông Đại lý tại gia đọc bài trúc từ, cụ Nghè Nguyễn đáp lại, Quan Tuần cũng tỏ lời khen chi hội và khích khuyến. Rồi Ngài có nhắc cho ban Trung ương nên tìm lấy quyền « kinh Phật truyền » điển cũ của tền nhân ta xưa mà in ra để lợi lạc cho hết thầy những người ít học, nhất là đàn bà trẻ còn càng dễ hiểu.

Xem ra Giáo-hữu ở chi hội này cũng như nhiều Giáo-hữu ở các chi hội Sơn tây, đều còn giữ được cái phong chất phác xưa Đạo Phật ở hạt này tất chóng hưng thịnh, Ban Trung Ương hội Phật giáo rất lấy làm mừng.

HI-XẢ 喜捨

Trong đạo Phật rất qui bốn cái tâm gọi là « tứ-vô lượng-tâm », tức là « từ, bi, hỷ, xả. » Hay là « đại-từ, đại-bi, đại-hỷ, đại-xả. » Nghĩa hai chữ « từ-bi » bài trước tôi đã giải tởng, bài này tôi chuyên giải về nghĩa hai chữ « hỷ xả ».

Theo nghĩa « tứ vô lượng tâm » mà giải rời ra mỗi chữ mỗi nghĩa riêng thì « hỷ » là thấy chúng sinh đã đều được hưởng cái phúc thực hiện của chủ-nghĩa từ-bi, hết mọi sự khổ, được mọi sự vui rồi mà mình hoan-hỷ ; « Xả » là vì muốn thực-hành chủ-nghĩa từ-bi cho chúng-sinh đều hết mọi sự khổ, được mọi sự vui mà mình phải bỏ một phần hay là hết thấy mọi phần riêng của đời mình ra mà làm. Đó là nghĩa do sách Tri-độ-luận đã giải như thế, nhưng thường thì sách khác vẫn dùng « hỷ xả » thông nhau làm một nghĩa mà lấy nghĩa là hoan-hỷ bỏ hết thấy mọi phần riêng của đời mình đi để làm cho chúng sinh khỏi mọi sự khổ, được mọi sự vui.

Nghĩa hỷ xả dưới ấy tức ngày nay gọi là hi sinh, dịch ở tiếng tây chữ « Sacrifier » ra. Hi sinh nguyên nghĩa là đem con hi sinh mà dâng cúng cho quỷ thần. Nghĩa bóng là đem mọi phần riêng hay là tính-mệnh của mình mà dâng cúng cho một việc nghĩa gì. Nói dâng cúng là lấy cái nghĩa thành-kính không dám tiếc, thế tức cũng là cái nghĩa hỷ xả là bỏ ra một cách hoan-hỷ không án-hận vậy.

Hỷ xả tức nghĩa cũng là bố-thí, người làm việc hỷ-xả có nhiều bậc, tùy độ lượng của từng bậc người mà mục-dịch có khác nhau. Tóm lược có ba bậc là : Bậc thượng-

đẳng là người vì lòng nhân-ái quảng-đại tự-nhiên mà hi-xả, bậc trung đẳng là người vì lòng nghĩa vụ mà hi-xả, bậc hạ đẳng là người vì lòng cầu phúc mà hi-xả.

Về thượng đẳng, người vì lòng nhân từ quảng đại tự nhiên mà hi-xả, thì đối với hết thảy chúng sinh, không phân là người là vật, là thân là sơ, là xa là gần, hết thảy coi là bình-đẳng cả. Hễ thấy ở đâu có chúng sinh nào sung sướng thì mình vui, ở đâu có chúng sinh nào khổ sở thì mình thương. Vì thương mà phải cứu, vì cứu mà phải hi-xả đến tài sản, đến thì giờ, đến danh dự, đến hạnh phúc để làm cho chúng sinh ấy hết mọi sự khổ, được mọi sự vui cũng không tiếc. Có khi phải hi-xả đến cả linh-mệnh của mình cũng không tiếc. Lòng ấy như cha mẹ đối với các con, như trời đất đối với muôn vật, một mực chỉ công vô tư, không còn vương chút riêng tây nhân-ngã gì. Lòng ấy tức là lòng chư Phật, chư đại Bồ-lát, chư Thánh. Tức như sách Luận ngữ nói là "Sát thân thành nhân" (giết thân mình để thành điều nhân) vậy. Thân còn hi-xả để làm điều nhân nữa là cái khác.

Về bậc trung đẳng, người vì lòng nghĩa vụ mà hi-xả, thì thấy các việc thuộc bổn phận của mình phải làm, làm để báo đền lại những công đức ơn nghĩa mà mình đã vương mang, như con đối với cha mẹ, cha mẹ đối với các con; vợ đối với chồng, chồng đối với vợ; cá nhân đối với xã-hội, xã-hội đối với cá nhân; quốc-dân đối với quốc-gia, quốc-gia đối với quốc-dân; phạm nghĩa vụ thuộc đến đâu đều phải nhận làm đến đấy, và phải hi-xả cho đến đấy.

Sự hi-xả của bậc trung này cũng sẵn lòng đem hết thảy phần riêng của mình như tài-sản, thì giờ, danh-dự, hạnh-phúc và đến linh-mệnh cũng không tiếc. Duy phạm-vi thì có khi tùy việc phải làm mà rộng hẹp khác nhau. Như vì nhà mà giũ thú, vì nước mà đánh giặc, mở mang tài nghệ, chấn-lẽ cho đồng bào v.v.. Lòng ấy tức

là lòng những bậc bồ-tát, trung-thần, hiền-tử, hiệp-sĩ, nghĩa-sĩ vậy.

Về bậc hạ đẳng, người vì lòng cầu phúc mà hi-xả thì lòng có vì lợi, nghĩa là sự hi xả đó là vì mình, vì muốn được phúc báo cho mình đời này và đời sau mà làm, như người đi buôn vì muốn được lời-lãi mà bỏ vốn ra vậy. Đã vì cầu phúc mà mới hi xả thì sự hi-xả ấy không được cao-thượng rộng rãi và sít-sắng như hai bậc hi-xả trên kia. Tuy thế nhưng cũng vẫn là kẻ thiện-nhân vậy. Vì rằng người ta ở đời, bậc thượng-căn vốn ít mà bậc hạ-căn bao giờ cũng nhiều. Tuy là bậc hạ căn nhưng một niềm thiện niệm tự bản lai vẫn còn giữ được, nên mới cảm xúc mà làm nên việc nghĩa. Trước tuy vì cầu phúc báo mà hi xả, sau rồi niềm thiện càng nảy nở mà thành tính tự nhiên, do hạ thiện tiến lên thượng thiện, không cầu gì mà cũng hi xả được. Và ở đời, thượng-căn đã hiếm hạ-căn lại nhiều, mà cái bề khổ mòng mệnh ở thế gian này, chính đám hạ-căn lại càng bị chìm đắm sâu hơn cả. Đạo Phật là đạo cứu khổ nhưng là đạo dạy cho chúng sinh tự cứu lấy cái khổ cho nhau, chứ Phật có thể nào thọ tay mà cứu cho từng kẻ bao giờ. Vậy thì chúng ta tuy hạ căn tài trí nhỏ mọn, nhưng chúng ta thân thiết quan hệ với nhau nhiều, mỗi người hi xả mỗi ít, góp gió thành bão, có ngày tát vơi cái bề khổ chung kia, khiến cõi Sa bà thành nơi Cực lạc. Mục đích hi xả ban đầu tuy là vì mình mà công đức cứu kính cũng là vì nhau. Như thế thì cái bậc vì cầu phúc mà hi xả này ta cũng không nên khinh thường, mà nên thể tất cái lòng vì mình ấy, khuyến khích cho thành cái công đức vì quần chúng.

Tóm lại, trong sách có phân ra làm hai hạng phát tâm bố thí mà cho hạng bố thí không vì cầu phúc báo là tịnh thí nghĩa là cách bố thí thanh tịnh, và cho hạng bố thí vì cầu phúc là bất tịnh thí nghĩa là cách bố thí bần thiêu.

Đó là vì những bậc thượng căn mà khuyến khích, thực thì chúng sinh dù vì mục đích nào mặc lòng, mà có một mây thiện niệm, một vì trần công đức Phật cũng không quên.

Vậy chúng ta mong cho đời có những bậc hi xả thượng đẳng, trung đẳng mà chúng ta lại càng mong cho đời có nhiều vô số những bậc hi xả hạ đẳng.

Đồ-Nam-Tứ

NÓI VỀ ĐỨC TÍNH

TÍNH-TIÊN VÀ NHÂN-NHỤC

Bài diễn thuyết của ông Tú Bùi-Mai-Điễm
diễn tại Hội-Quán, chi hội Phật-Giáo Tiên-Lữ

Nam mô A - Di - Đà - Phật

Bạch liệt-vị đại-đức ! Thưa các giáo-hữu.

Theo như chương-trình của chi hội ta đã định, cứ mỗi tuồng trong ban « bảo-cứu », phải cất một vị đứng ra diễn-giảng về tôn-chỉ đạo Phật, cho các Hội-Viên nghe.

Nay đến lượt tôi, lẽ tất nhiên không thể dấu dốt được, mà phải tìm một vấn-đề gì dễ hầu chuyện. Chữ thực ra không giám nhận là nhà diễn-thuyết. Và trong lòng riêng lấy làm lo ngại, vì nói chuyện về một tôn-giáo hoàn-toàn, cao-thượng như đạo Phật, không phải là dễ, vậy có chỗ nào sai xuyêu, xin các ngài lượng-thứ hi-xả cho.

Câu chuyện hôm nay tôi nói là hai đức tính « Tinh-tiến », và « Nhẫn-nhục » của nhà Phật ; xin chia ra làm bốn đoạn.

Tinh-tiến tiếng Phạm là « Tý-lê-gia » nghĩa là sét một sự gì rõ ràng là hay, là phải, là nên làm đáng làm, rồi tiên-hành một cách quả quyết, hăng-hái không hề chán-nản, trể-nải chịu lùi bước bao giờ.

Nhẫn-nhục tiếng Phạm là « sần-đề » nghĩa là chịu được bao nhiêu những sự bủy-báng mình, làm nhục-nhã mình, làm khổn-đốn, khó-ohọc mình, không ai chịu nổi, mà mình vẫn điềm nhiên, trong tâm trí vẫn hòa-nhã, vui vẻ. Những sự nhục ấy, không có thể cảm xúc được tâm-hồn, khiến cho nó lay động, mà thành ra gắt gông, dạn-dữ, tức hơi tức khí, tranh được tranh thua.

Vì chúng-sinh ta, phẩm nhiều có tính lười biếng dụt dè, đôi khi cũng muốn làm một sự nghiệp gì có thể làm được. Song bộp chộp mà làm, rồi đâm ra chóng chán, đã chán thì bao nhiêu sự hăng-hái, quả-quyết đều dần dần tiêu diệt cả. Cho nên Phật dạy phép Tinh-tiến, để đủ nghị lực mà chăm-chỉ làm việc.

Vì chúng-sinh ta, không chịu nổi sự khổ, sự nhục, ró làm người ta phải phẫn - uất, buồn rầu ; Cho nên Phật dạy phép Nhẫn-nhục, để làm-hờilúc nào cũng được thư-sướng thảnh-thơi.

Ấy là cái chủ ý Phật dạy Tinh - tiến và Nhẫn - nhục trong phép « Lục độ » tu về bậc Bồ-tát vậy.

Đức Khổng-tử nói : Tiến ngô vãng dã 進吾往也, nghĩa là muốn tiến-hành việc gì, quả-quyết đi cho đến nơi. Đức Phật nói : Chúng-sinh chưa thành Phật, ta thề chưa thành Phật với ». Đức Qnan-âm nói : Nếu chúng-sinh nào còn tiếng kêu cứu khổ, ta còn ở chỗ đó. Các đệ-tử hỏi Phật rằng : Ai vào địa-ngục cứu chúng-sinh ? Phật nói : Ta vào địa - ngục, không những thế, ta lại lấy chỗ ấy làm nơi vui sướng.

Cái gương đó sáng láng biết bao. Ta tay không bắt

chước được hẳn, nhưng về phần tự-dân ta, như sự học phải nên suy xét, theo thời đời mới, để cho kịp người. Việc làm ruộng phải nghiên - cứu về các cách cải lương. Nghề thợ và nghề buôn, cũng nên chấn chỉnh hơn lên, mà theo bước đường tiến-hóa của nhân loại.

Không những thế, ta nên nhận ra rằng : Bất cứ việc gì dù khó đến đâu, nay làm một ít, mai làm một ít, có công mài thép, có ngày nên kim, dần dần kiến tha lâu cũng phải đầy tổ, chứ có Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa..., sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày.

Đức Thế-tôn một hôm nói về kinh Pháp - Hoa đại - thừa, năm nghìn đệ-tử lui ra không chịu nghe, sinh lòng chán nản.

Ấy những con ma lười biếng, nó ám ảnh vào tâm-trí người ta nên bước đường tiến-hóa phải đặt lui là như thế, Có hai kệ dạy rằng :

Nhược phục hành tinh-tiến, chí niệm thường kiên cố,
ư vô lượng ức kiếp, nhất tâm bất giải đãi.

若復行精進, 志念常堅固,
於無量億劫, 一心不懈怠.

Nghĩa là : « Theo đường Tinh-tiến tu trì,

Chí kia phải vững, lòng kia chớ lười ».

Đức Thế-tôn dạy rằng : Ai muốn đọc kinh Pháp-Hoa, phải mặc áo Nhãn-nhiệm của ngài, phòng khi đương đọc kinh, có người đánh mắng.

Kiếp trước ngài làm ông Vương-bất-khinh Bồ-tát, ai mắng, đánh cũng không giận, hết thấy đều nhìn nể. Bậc Thanh-văn thấy người đánh mắng mình, hoặc lạng yê hoặc tránh xa. Đến như bậc Bồ-tát, không những là nhẫn được sự nhục, mà lại còn từ bi hóa độ cho người ấy nữa.

Ông Phú-son-Viễn đến tham yết Quy-linh-thuyền-sư để cầu đạo. Ngài mức nước đổ từ đũa xuống chân đuối ra, ông

Viễn không ra ; sau nhân vì sự đói khổ, phải ăn trộm
dầu nấu cháo, thuyền sư bắt được đánh ba chục roi đuổi
ra chợ, ông vì không quên mùi đạo, cứ ra chợ xin ăn,
tối về cửa tam-quan ngủ, thuyền-sư trông thấy, bắt nộp tiền
thuế ngủ, ông vui lòng đi xin về nộp đủ, tính nhân-nhục
của ông kiên-cố nhường nào ! Vậy trong kinh Pháp-Hoa
có bài kệ rằng : « Nhược phục hành nhân - nhục, trụ ở
điều nhu địa, bị chúng ác lai gia; kỳ tâm bất khuynh-động ».

若復行忍辱，住於調柔地。
被衆惡來加，其心不傾動。

Nghĩa là : Theo đường nhân-nhục mà tu,
Phải tìm những chốn hòa-hu đặt mình.
Bao nhiêu khổ-nhục toi mình,
Lòng ta hoan-hỉ chẳng khuynh-động nào.

Ông Mạnh-tử nói : Trì kỷ chí vô bạo kỳ khí 持其志
無暴其氣, nghĩa là : Giữ chí cho vững bền đừng để
khí huyết nóng nảy. Đại-học nói : Hữu sở phận si tắc
bất đắc kỳ chính, 有所忿懣則不得其正, nghĩa là :
Mình đã thiên về sự giận dỗi, thì trong lòng mất cả sự
bình-chíah. » Cổ nhân có bài « Bách nhân ca » đồ đều là
khuyến về sự nhân-nhục vậy.

Anh em trong nhà, giữ được chữ nhân, sinh vai xuống
cánh tay, không bao giờ có sự bất hòa bất mục. Bạn bè giữ
được chữ nhân, không bao giờ đến nỗi thúi hợp chung ly.
Vợ chồng giữ được chữ nhân, « chồng giận thì vợ lui nhờ
cơm sôi nhỏ lửa có đời nào khê... » Trong hương thôn cho
đến ngoài xã-hội nếu giữ được chữ nhân, làm gì có sự kiện
cáo, làm gì có sự bình tranh. Đã có câu :

« Chữ nhân là chữ vàng... »

.. Ai mà nhân được thì càng sống lâu .. »

Cũng vì thiếu đức tính nhân-nhục, nhân loại ta phải
tán hại lẫn nhau ! có câu : « Vội giận thì mất trí khôn là
thế ».

Ta thử xem lúc đang giận tức, ăn hỏi có biết ngon không? Ngủ hỏi có biết yên không? Trong tâm trí hỏi có được vui sướng không?

Như thế có phải Lấn rẻ mất cả sự hòa-bình, an-lạc, bồng dưng mua nỡ tước sâu! có câu: « Giận thêm bận vào mình là thế ».

Trong kinh Lăng-nghiêm có dạy rằng: Nhược đa sân khue thường tụng kinh niệm Quaa-thế-âm bồ-tát, tiện tức ly sân, 若多瞋恚, 常恭敬念觀世音菩薩, 便即離瞋.

✕ Nghĩa là: « Nếu ai bực tức sự gì?

Niệm Quan-âm Phật tức thì khỏi ngay ».

Lúc Thái-tử Thích-ca trốn ra cửa thành, ngài có thờ rằng: « Nếu không thành đạo, thế không về đến thành này nữa. Ấy cũng vì có đức tính Tinh-tiến mới được quả quyết háng hái toé.

Ông Thiện-tài đơng-tử vào yết kiến đức Văn-toàn bồ-tát. Ngài dặn phải đi tới xem qua 110 cái thành lờn, và yết kiến đủ 53 vị Thiện-trí-thưc trong thiên-hạ! Ông Thiện-tài đi thăm đủ cả, sau chứng nên đạo Phật.

Ông Trần-huyền-Trang sang Tây-trúc cầu kinh, trải bao nguy hiểm. Ấy có đức tính Tinh-tiến như thế, mấy đem được kinh Tam-tạng về giải đất Đông-Độ ta.

Đức Thích-ca một hôm bảo các đệ-tử rằng: Ông Đê-bà-đạt-đa, chính là thù nhân của ta không nhữn kiếp này, bao nhiêu kiếp trước nữa, ông cứ chực bửy háng ta, xúc nỡ ta luôn. Không nhữn ta không dãn ông, lại thương yêu ông nữa. Vì ông mà ta mới có đức tính nhẫn-nhục, thành Phật như ngày nay vậy.

Chàng Ba-tư-lặc, có một hôm phát nguyện xin sang hóa độ cho rợ Tô-ma-bê-nan-dã, là một dân tộc hung-ác, dã-man; Phật kể sự hung-tợn, tàn-nhẫn của rợ ấy cho nghe, nhưng chàng nhất quyết xin đi, cốt là truyền được đạo.

dù xáo thịt có bị ném bằng đá, đánh bằng gậy, chém bằng giao cũng vui lòng. Phật biết bụng can-đảm, nhẫn-nhục của chàng, bèn hóa phép cho đi, không bao lâu nước ấy thuận tiện quy y Phật cả.

Thái-tử Câu-la-na, con vua A-đục, vua cho ra cai-trị miền Đại-xa-lấi-la, dân yêu lắm. Trước kia bà Thứ-phi vua, muốn cùng Thái-tử tư-dâm, Thái-tử cự tuyệt. Bà thù, lấy trộm ấn vua mạo chiếu chỉ, bắt phải khước mất thái-tử. Sau vua biết đem Thứ-phi ra trị tội. Thái-tử hết sức kêu xin mà rằng : « Mắt con còn hay mắt là tại tiền oan nghiệp chướng gây nên, không phải tại Thứ-phi, con không lấy thế làm thù oán, mà lại cảm ơn bà nữa. Vì bà mà việc trả tặc con không trông thấy, trong lòng sáng suốt, chóng thành được đạo quả.

Vua Chuyển - luân-thánh-vương muốn tìm đạo vô - thượng giải thoát cho chúng-sinh khỏi sinh, lão, bệnh, tử; được một thầy đến báo vua rằng : Muốn cầu đạo, phải khước mình ra đủ nghìn lỗ, đổ dầu vào thắp làm đèn cúng Phật : vua nhất quyết thi hành, chúng nên đạo Phật, mà thân thể lại hoàn toàn như cũ.

Vua nước Ba-la - nại, là người thông minh, nhân từ, cầu tự mãi mới sinh được Thái-tử đặt tên Nhãn-nhục, vì không giận ghét ai bao giờ. Sau vua bị bệnh, không thuốc nào chữa khỏi, có thầy thuốc nói : Chỉ được mắt và tinh tủy của người nào không giận dữ ghen ghét ai, mà hoàn thuốc cho vua uống sẽ khỏi. Thái-tử nghe liền nói : Chích ta chưa từng giận ghét ai ; ta chỉ cầu sao cho phụ vương khỏi bệnh, dù trăm nghìn cái thân mệnh ta, cũng không lấy gì làm tiếc. Thái-tử vui lòng đem thân ra hoàn thuốc. Sau khi vua dùng được lành mạnh, mới biết đem con ra hoàn thuốc. Ấy chính Nhãn-nhục thái-tử bấy giờ tức là tiền thân của đức Thích-Ca vậy.

Xem những truyện trên này, đủ biết đức Tinh - tiến và Nhãn-nhục, đã làm được bao nhiêu sự kết-quả rất hoàn-

toàn, mỹ-mãn, để tấm gương chói lọi, cho hậu nhân trông đó mà noi theo.

Ngày nay may sao được cả thế giới tôn sùng đạo Phật. Phật-Giáo được thịnh hành như thế này, cũng là nhờ về phần đông các nhà đạo tâm, đã theo con đường Tinh tiến và Nhân nhục, mới phá tan được cái không khí lãnh-đạm của thế nhân, mới tỏ vẻ được như ngày nay.

Nay chúng ta theo đuổi về việc đạo, lập ra chi họ, hội kia, nếu không tinh tiến nhân nhục làm cho đạt được mục-dịch hội, thì sao bảo lại được cái thịnh - tinh của các ngài đã vì đạo dựng nên.

Vậy bên nội-hộ là các ngài đã xuất-gia, nên tinh-tiến tu trì, tuyên dương Phật-pháp. Ngoài ra đứng chia nhân, ngã sinh ra tật-dố, tổn thương cho thể-thống tôn-giáo, mà trái với nghĩa « Lục-Hòa » của Phật dạy.

Còn bên ngoại-hộ ta, đã chung lo việc Phật pháp, phải theo đúng tôn chỉ thì hành mọi công việc, phải sốt sắng, siêng năng, phải bền bỉ, cắt đặt, cho có kỷ-cương, mong sao cho tôn - giáo được xướng - minh, như thế mới xứng-dáng là đệ-tử của đức Phật vậy.

Ngoài ra các giáo-hữu hội-viên, phải hoan-hỷ cùng nhau, đã vì đạo mà gây nên cái giây liên-lạc, trong một tháng ít nhất hai ngày sóc, vọng, phải đóng đủ cửa Phật, trước là nhờ kinh pháp của ngài giáo-hóa cho, sau là cùng nhau chung lo công việc.

Nghĩ đến đây mà dặt mình kính sợ, cho cái bước đường tương-lai của chi hội ta. Người cùng trong một nhà, còn có khi cau mày nghiến răng, huớng chi chửi người người mườì làng, cùng chung nhau một hội, tiếng thì phi, câu trí-trích, tái nào không sinh ra bè họ đảng kia.

Công việc trong một ngày, còn có lúc chân tay mỗi miệng, huớng chi việc hàng năm hàng tháng sự riêng chung, lòng thay đổi, tái nào không có lúc đánh trống bỏ dùi.

Bởi vậy tôi nhân lấy hai đức Tinh-liển và Nhân-nhục, đem ra bàn bạc, nói chuyện cùng các ngài giáo-hữu nghe.

Tôi còn nhớ đôi câu đối cổ, tuy là thông-thường, song đem vào đầu bài tôi nói đây rất là thích hợp lắm.

« Nhất cần thiên hạ vô nan sự,

一 勤 天 下 無 難 事 》。

« Bách nhẫn đường chung hữu thái hòa,

百 忍 堂 中 有 太 和 》。

Nghĩa là : Đã cần thì trong thiên-hạ không một việc gì là khó. Đã nhẫn thì trong nhà hay trong một đoàn-thể sẽ được hòa-bình.

Chúng ta đã đem thân tu đạo. Đến cửa Phật như con một nhà, nếu nghe câu nào khác ý, trái tai, trông lên cửa Phật, nhớ lấy đức Nhân-nhục; mà dữ lấy nhu-hòa.

Thấy việc nặng nhọc, gian nan, trông lên cửa Phật, nhớ lấy đức tinh-liển, mà dữ lòng hăng hái.

Tôi mong rằng : Ai cũng được như thế, thì các giáo-hữu ta sẽ thành Bồ-lát cả,

Nam mô A-di-đà-phật

CHÙA HỒ - THIÊN

Chùa Hồ-thiên ở về huyện Đông-triều. Hải-dương, trên ngọn núi Hồ-thiên.

Ngọn núi Yên-tử khởi từ địa-hạt Đông-triều theo hướng đông chạy dài đến địa-hạt tỉnh Quảng-yên, nhớ lên có ba ngọn núi rất cao : Đầu đằng tây là ngọn núi Ngọa-vân, giữa là ngọn núi Hồ-thiên và đầu đằng đông là ngọn núi Yên-tử. Ba ngọn núi ấy mỗi ngọn đều có chùa, đều là những chùa cổ-lịch từ đời nhà Trần vì cổ tên trong sử-sách. Ngọn núi Ngọa-vân có chùa Ngọa-vân và cây

tháp Phật-hoàng thờ xa-ly Đức Giác-hoàng Trần Nhân-tông. Ngọn núi Yên-tử có chùa Hoa-yên là chùa chính, còn nhiều chùa nhỏ như chùa Vân liên, chùa Bảo xá và chùa Đôn vân vân. Còn ngọn Hồ-thiên này thì có chùa Hồ-thiên. Chùa Hồ-thiên cũng như những ngôi chùa ở hai ngọn núi Ngọa-vân và Yên-tử, đều là nơi đạo tràng của Trúc-lâm Tam-tổ mà cảnh-trí đều tuyệt-kỳ tuyệt-thưởng nên người đời sùng mộ. Ngày xưa về những lúc quốc-gia thăng-bình, nhân-dân phong-thịnh, đã từng xây dựng lên thành những nơi Phụng-xất ngũ ngũ rộng lớn, nhưng gần đây thì hủy-hoại theo với cỏ núi cây rừng hầu hết, di-chỉ còn một vài mà thôi.

Vào chùa Hồ-thiên, ở huyện lý Đông-triều đi con đường quan-lộ vào đèo Bến châu. Đến gần Bến châu thì rẽ vào hướng bắc đi đường núi. Từ đây trở vào chân núi thì nhô thỏng mới có một đôi nhà màn-lều ở trong khe núi, chỉ khộng có làng người kính nữa.

Đi một quãng đường núi thì đến một cái suối gọi là suối Thùm thùm. Suối này chỗ đi ngang qua ấy, có cái dựng ở đọt dưới, thònh những tiếng kêu như tiếng trống to lắm, thùm ! thùm ! thùm ! thùm ! Bởi vậy nhân tiếng kêu mà đặt lên.

Qua suối Thùm-thùm lại đi một thời đường dài thì đến núi Tiên nhòm. Ta đang đi đến hết chỗ đường lượn vào thì trong chỗ rítng cây ma-mác, núi cao tần-vân, bỗng có một hòn đá xanh to bằng gian nhà ở trên lưng-chimng núi, giữa đám cây xanh, nhô ra một cách treo-leo như cái đầu người mỹ-nhân nấp bên cánh cửa mà thò độc một cái đầu ra nhòm khách ở ngoài đi vào vậy. Gọi là Tiên-nhòm là có tiên thò đầu ra nhòm để đón mời khách vào động, thực cũng khéo đặt tên.

Qua núi Tiên-nhòm thì đến một cái bãi gọi là Bãi bằng. Bãi này kề với chân núi Hồ-thiên chỉ cách có một cái suối.

Bãi này, mặt trong là núi Hồ-thiên lán-lán lên đến lưng chimng trời, nững rừng cây phủ kín, ba mặt ngoài

dãy núi Tiên-nhôm vậy như cái thành ngoài ; Giữa một cái bãi móng-mệnh mấy trăm mẫu thuần cỏ không có một cây to nào y như một cái thảm băng len xanh vậy, khác thợ, nhà mỹ-thuật tới đó đều phải bán-hoàn mà đi không đút.

Lại thú hơn là mặt trong bãi, một cái suối tray dài theo chân núi Hồ-thiên. Suối to mà nóng, khắp mặt suối có những hòn đá đỏ hình bánh giầy, hình hột mít to lăn-văn hơn cái sập một, mặt phẳng mà nhẵn làm thạch-bàn để ngồi rất tốt. Dưới thạch-bàn nước suối trong vắt một đôi con cá lờ-dờ chọi qua trông rõ mồn-một. Trên đầu chỗ ngồi những cành cây to ở bên chân núi thò sang che Tợp cả ngày. Về mặt núi Hồ-thiên, gió thổi vào rừng cây ào ào từng cơn. Những con ve sầu to ở đầu mà làm thè, kêu lên như muôn nghìn thứ âm-nhạc ở đây, không biết tả thế nào cho hết.

Qua suối sang đến chân núi, từ đó đã có con đường đá bậc, người ta xếp đá theo từng bậc bước như trèo lên một cái thang gác rất cao. Song đường bậc này cũng ngoắt-ngoéo vòng ra ngoặt lại, chứ không phải thẳng tọt.

Đường này đi lên còn dễ hơn đường bên chùa Yên-tử, vì có bậc sẵn sàng. Đi đó một giờ đồng hồ thì đến chùa Hồ thiên. Gọi là chùa, nhưng kỳ thực chỉ còn những chỗ nền cũ mà thôi. Nguyên cả ngàn núi Yên-tử là núi đất, nên toàn núi là rừng già cổ. Những chùa ở đây, nếu bỏ hoang độ vài ba mươi năm thì những cây gỗ to mọc đầy vào trong nhà. Chùa Hồ thiên trước đây 30 năm, bỏ hoang phế mặc cho cây cỏ chiếm-cứ. Bấy giờ có Sư cụ Trạo-hà tìm vào mở cảnh. Người mới cho thợ và phu vào hạ cây cắt cỏ, thì lộ ra được còn có hai cái cột tích. Một cái tháp đá và một cái nhà bia.

Cái tháp đá cao chín tầng, bằng đá xanh, định nhẵn như mài và kiểu tháp rất xinh xắn. Còn cái nhà bia cũng bằng đá xanh ghi công-đức trùng-tu của vua Lê, chúa

Trịnh, có bài bi-minh ngự-chế và đề niên hiệu Vĩnh-Hựu (1735 - 1740).

Núi Hồ-thiên không có di xanh, mà đường lên núi rộc và hiểm lắm. Thế mà người ta vận-lái được những tảng đá xanh to ấy lên xây tháp dựng bia, kẻ cũng là công-dữc lắm.

Trước nhà bia có một cái nhà bằng ba gian nhà thường mà xây cuốn, tường và cuốn xây giầy đến hai thước, thế mà cây ăn rễ vào cũng làm cho cái nhà cuốn ấy sạt một góc. Cũng vì xây giầy thế nên mới còn đến nay.

Cả ngàn núi Yên tử đều dốc ngược, chùa Hồ-thiên này nhờ được một miếng đất lán-lán ra độ non một mẫu nên mới dựng được vài ngôi nhà. Sư cụ Trạo-hà bèn ra đốn gỗ dựng một ngôi chùa gianh khá to ở nơi nễn cũ. Sắm tượng-pháp, đồ thờ, đường ghế, khí-dụng đủ cả, và cho dọn cỏ giống rau chuối cây, hoa quả, cho đầy tớ vào giữ chùa tụng kinh, từ đó mới lại dần-dần có người đến tham-thiền văn-cảnh.

Được độ hơn một năm, đến năm Duy-Tán thứ hai, có bọn ~~đặc-quán~~ ở Tàu chạy sang vào đóng ở chùa Hồ-thiên, vì thế quan-quản tỉnh Hải-dương về đánh đuổi bọn ~~đặc-quán~~ giặc Tàu ấy rồi đốt cái chùa Hồ-thiên bằng nhà gianh mới làm ấy đi, cho bọn ấy không còn chỗ ẩn-núp, về sau Sư cụ Trạo-hà lại dựng lại lóm túp lều, nhưng người đến vắng cảnh ít đi. Trạo-hà Thiền-sư tịch rồi. Nay có Bà sư cụ Nhật là thầy-tớ của cụ Trạo-hà về trụ-tri ở đó mà ~~l~~ lối khỗ-hạnh.

Chùa Hồ-thiên dựng ở đó cũng là chỗ ngang vai núi mà thối. Từ đó lên đến tuyết-đỉnh còn xa. Lên đến tuyết-đỉnh thì cao cũng ngang với chùa Bảo-xát bên Yên-tử, chỉ kém chùa Đông mà thối. Cho nên hóm nào ẩm trời khi mây u-ám cả chùm cây cối, không trông thấy xa, còn hóm nào thanh trời thì mới trông thấy xa, thấy cả Bè-dóng.

Xung-quan ở chùa Hồ-thiên có nhiều cây thủy-tòng to

hai người óm, cao mà thẳng như cán cân, lá rũ mềm-mại và nhỏ lối mắt, coi đẹp lắm. Lại có rất nhiều các thứ lan sỏi nhất điềm, tổ-tân, phong-lan, hắc-lan, phượng-lan, sỏi vàng, sỏi trắng vân vân.

Khu đất chỗ này màu lối lắm, giồng những thứ cây ăn quả đều chóng tốt sai quả lắm.

Ngắm cuộc tang-thương ngày nầy, nhớ vận-hội cuộc thăng-bình thừa trước, khách viếng cảnh không khỏi bùi-ngùi.

D. N. T.

PHẢI NÊN HỌC PHẬT

Theo cái thuyết luân hồi nhân quả của nhà Phật, đời người sống kiếp này lại truyền kiếp khác thì cuộc đời ta tức là một lớp học, ai học giỏi sẽ chóng lên lớp, vượt qua tiểu học, trung học, rồi lên đại học thành người hoàn toàn chí đức chí thiện, không phải luân hồi sinh tử nữa, tức là Phật vậy.

• Cuộc đời như thế, người trí giả phải dùng mẫu mà thực hành việc tu tiến, trước tự độ sau độ tha. Cái chương trình tự độ độ tha cứ phải gia công tu luyện mãi, hề bao giờ lên xuống bề trần mà không chìm đắm lênh đênh, sinh tử như như tự tại, ấy là tuyệt đích.

Dẫu một hai kiếp chưa thành đạt được nhưng cũng vô vè biết bơi biết lội không đến nỗi phải trim ngâm nơi đáy nước.

Chúng ta tu hành, cần phải nhẫn nhục kiên cường, bất chấp lời khen chê của thế gian, vì trong

thế giàu sô phạm phu thì nhiều, số thánh nhân rất ít, người ác rất nhiều, số người thiện rất ít. nói thế không phải là quá, vì rằng người đời phần nhiều thấy tài sắc danh lợi muốn chiếm đoạt về phần mình nhiều hơn, trừ ra kẻ nào khỏe hơn ta, hay điều gì pháp luật nhìn thấy được thì mới chịu tha ra làm phúc, chứ kỳ thực thì không dẫu lòng thiện. và lại tính xa xỉ là mệ chiến tranh, xin các ngài suy nghĩ kỹ xem.

Nếu ai không chịu khởi lòng tin lời Phật dạy, cứ loay hoay với vật dục ở trong cuộc đời, thật là mê muội.

Việc tu tiến không có ngăn trở gì cho cái đời hiện tại, duy chỉ phải bỏ cái tà mà làm cái chính thôi.

Có người nói rằng đã dành thế, nhưng sự ăn mặc vẫn không thể thiếu được, xin thưa rằng : ai cũng phải góp trí hay góp sức làm việc để dần ơn lẫn cho nhau ; nhưng giàu nghèo tùy duyên, gặp cảnh nào cũng cho là đủ, nếu có phải vì hành đạo mà chết đói chết rét băng nữa thì nhân đạo của mình càng to, những kẻ chẳng vì thế mà chết thì cũng phải ốm đau tật bệnh mà chết, hay vì mê tài sắc danh lợi mà sa vào con đường chết.

Ta tự tu, tự chứng như người uống nước nóng lạnh tự mình mình biết, chẳng cầu danh với ai, nếu đã cầu danh thì ở nơi âm thất u phong chưa chắc đã khỏi làm điều xấu được.

Cái công đức của ta mà tu hành được không phải xin ai phong lộc cũng không ai cách đoạt được của ta,

không tranh cạnh với ai, sương hải tăng điền cũng không làm vỡ lở được của ta, không ai dám đem võ lực chiếm lẫn được của ta; ở ngay đời này tâm ta đã khoái lạc hơn thế nhân rồi.

Chư Phật chư thánh ngày xưa là các bậc đại giác ngộ, khi đã hiểu đạo rồi thì trút cả tôn vinh cùng luyến ái, hết lòng hết sức lo cứu đời.

Chúng ta đừng coi việc sinh tử là thường, ngày giờ thắm thoát, tấc bóng tấc vàng, phải kịp cùng nhau tu tiến, trước lợi mình, sau lợi cho người, trái lại thì hại mình và hại cả cho người. Trong việc tu tiến, tại gia, ta cứ thực hành dần dần như người leo thang từng bậc, không có điều gì trở ngại.

Tịnh thủy Vũ-Văn Dương

THUYỀN - TÔN Ở AN - ĐỘ
TRUNG - HOA VÀ NƯỚC NHÀ

Ở trong Phật-học mà nói về phần Tự-giác và phần Giác tha, thời có nhiều phương - pháp, nhưng rói riêng về phần Tự-giác thời chú trọng nhất có 3 bậc học. Một là Giới học. Hai là Định học. Ba là Tuệ học. Giới là để ngăn trái cấm ác, Định là để định chế sáu căn, là Nhãn, Nhĩ, Tị, Thiệt, Thân, Ý, không cho thêm nhiễm sáu trần, là Sắc, Thanh, Hương, Vị, Súc, Pháp. Vậy nên những bậc thượng trí thông-minh, phải kịp học thuyền-định, kẻ ra phép thuyền định cũng nhiều từng thứ, nhưng nay hãy nói bậc thượng-trí tập định. Tập bao giờ thân-tâm thuần-lục, đối cảnh không mê. Thí dụ như mình vào trong trường hợp sáu

trần, mà sáu căn vẫn thanh tịnh như không, ở trong ba độc, mà ba đức vẫn sáng suốt, bấy giờ tức là mình đã chuyển được sáu căn thành sáu Thông, chuyển được tám thức thành bốn trí. Nhưng nếu không phải là người trí-tuyệt vời thì không nên vọng tu Thuyền-định.

Đức Thích-Ca Thế-tôn tu luyện sáu năm trong núi Tuyết-Linh, tức là tu phép thuyền-định. Tới khi ngài ngộ đạo cũng do đây mà ngộ. Khi ngài thuyết-pháp, biết chúng-sinh có thông minh, có âm-độn, nên giáo-lý của ngài phải chia ra kinh, Luật, Luận, ba tạng để tùy căn tính mà giáo-hóa cho chúng đệ-tử, mà chúng đệ-tử cũng tùy tính tình mình hợp với phương-pháp nào, thời trước phải theo phương-pháp ấy mà tu hành, mới thuận tính tình mà tiến lên được. Giáo Pháp của Phật, thí dụ như trận mưa, không có nhơn nhỏ, mà những đệ-tử tu học, số đặc có khác, cũng như là cỏ cây nhuần thấm thì có nhơn nhỏ tùy sức mà sinh hóa.

Vì thế nên đạo Phật khắp cả năm cõi Ấn-độ, và liệt quốc Á-đông. Từ xưa đến nay trong triều-đình vua quan đều nhưn mình tôn quý mà sùng phục, khắp chợ quê hào-kiệt đều xếp mũ áo mà quy y, những nhà danh giá, nhiều người từ bỏ vinh-hoa mà vào học đạo.

Còn như những nhà ngoại-đạo bên Ấn độ. Họ Hàn, họ Âu, họ Trình, họ Chu bên Trung-hoa. Họ Chu, họ Trương họ Phạm ở nước nhà, tuy có đề xướng lên thuyết bài báo đạo Phật, phóng ngôn ngữ làm giáo-mác, lấy miệng lưỡi làm đàn sáo, dẫu vẫn khi có hùng-hổn đến đâu đi nữa, cũng chỉ như trận gió quạt núi Tu-Gi, núi Tu-Gi có xuy xuyên tý nào đâu, cũng như tắc máy che mặt giếng, mặt giếng có mờ tối chút nào đâu.

Ồi ! bản thể của đạo Phật bao hàm cả vạn tượng, ai hay lấy tâm thức mà suy lường được, ai hay lấy cảnh-giới mà đo đạc được ? Nói là nhỏ thời chẳng cái gì nhỏ hơn mà xen được ở trong, nói là lớn thời chẳng cái gì

nhơn hơn mà thoát được ra ngoài, ấy đạo - lý thâm - thúy cao huyền như vậy. mà rút lại thời trong tâm của ta đủ cả, ai ngộ tâm ấy thời là thanh, ai mê tâm ấy thời là phàm, mê cùng ngộ là bằng ở trong lòng người ta, chứ không phải ở ngoài mà có mê ngộ.

Bực trước ngộ ấy là Phật, bực sau ngộ ấy là Tổ, có Phật thời phải có Tổ, phải có tôn-chỉ truyền thụ, và lịch sử thống hệ, để cho đời sau biết nguyên bản giáo lý mà tu hành, theo những gia ngôn thiện hạnh của cổ nhân mà học tập.

Phật Thích-Ca Thế-tôn khi xưa đã ngộ đạo rồi, ngài bảo chúng-sinh cũng có cái đức tính như Phật, nếu ai muốn mình đức tính ấy cho được lập địa thành Phật nghĩa là vị Phật sống ở đời, thì phải học tập về Thuyền - Tôn. Đức Thế-Tôn chỉ đức tính ấy là Như-Lai Nhãn Tạng rồi truyền cho ngài Ca-Diếp, ngài Ca-Diếp tức là Tỳ - Tô Thuyền tôn bên Ấn-độ. Từ đấy giờ về sau, Tổ trước truyền, tổ sau chịu. Truyền đến Tổ Bồ-đề Đạt ma là Tổ thứ hai mươi tám đời. Ấy là lịch sử Thuyền-tôn bên Ấn-độ.

Bên Trung-hoa mà có Thuyền-tôn, là từ đời ngũ đại trước Tùy Đường. Thời kỳ ấy ngài Đạt-ma từ Ấn-độ sang nước Ngụy nước Lương, rồi vào chùa Thiếu-Lâm ở, sau đem Thuyền-tôn truyền cho ngài Tuệ-khả. Từ ngài Tuệ-khả truyền mãi đến ngài Huệ-Năng là Tổ Thuyền-Tôn ở Tàu thứ sáu đời. Xem tuở thời biết ngài Đạt-ma lại là Thủy-tổ thuyền-tôn ở Tàu. Từ ngài Đạt-ma đến ngài Lục-tổ Huệ-năng ở Tàu cũng chỉ có một phái Thuyền-tôn. Từ ngài Lục-tổ truyền cho đức Nam-nhạc và đức Thanh nguyên dần dần truyền rộng mãi ra, mới sinh ra năm phái. Một là phái Lâm-Tế, hai là phái Táo-Khê, ba là phái Quy-ngưỡng, bốn là phái Vân-môn, năm là phái Pháp-nhơn.

Đức Nam-Nhạc tức là Thủy-Tổ phái Lâm-Tế, Đức Thanh nguyên tức là Thủy-tổ phái Táo-đồng, hiện nay ở nước Nam ta cũng có hai phái ấy.

LỊCH SỬ PHÁI TÀO-ĐÔNG Ở NƯỚC NHÀ

Kể nước ta có đạo Phật từ đời nhà Hậu Hán bên Tàu tới nay, nhưng từ khi ngài Tỳ-ly-Đa-Lưu - Chi chưa đến nước ta, dù có những vị cao-tăng bên Ấn-độ và Trung-Hoa đem đạo Phật truyền bá sang ta nhưng chỉ có Giáo-Tôn, chứ chưa có Thuyền-Tôn. Kể nước ta có Thuyền-Tôn từ nội thuộc đời Nguyễn bên Tàu. Ngài Tỳ-ly-Đa-Lưu Chi truyền sang cho ngài Pháp-Huyền ở chùa Pháp-vân.

Ngài Tỳ-ly-Đa-Lưu-Chi. - Ngài là người ở đời Nam Thiên Chúa, giòng dõi Bà-la-môn, xuất-gia tuổi trẻ, là một nhà có tiếng tài cao học rộng ở nước Ấn-độ bấy giờ. Nhưng chưa hề ngộ được Thuyền-Tôn, bèn phát tâm sang Tàu du học, ngài sang Tàu nhằm giữa đời ngũ-đại. Vua Vũ nhà Hậu Chu đương hủy diệt Phật pháp. Hỏi ra mới biết đức Tam Tổ tăng-xán đương bị nạn ở núi Tu-Không, bèn làm tờ-sư dâng nạp cho. Rồi cứ đứng chấp tay ước độ nửa ngày đến ba lần bạch, mà tờ-sư vẫn ngồi lặng lẽ không hề nói động. Ngài đương lúc đứng bỗng nhiên trong tâm vắng-vặc như thực đã lĩnh ngộ được diệu đạo rồi, vội vàng lễ xuống ba lễ. Tờ-sư liền gỡ đầu ba cái, đoạn rồi bảo rằng: Con đã được tâm ấn của thầy rồi. Mau mau đi sang Nam-Việt mà tiếp độ khách hữu-duyên. Nhưng ngài đi rồi lại còn ở lại chùa Chẽ-chỉ tại Quảng-châu một hồi sáu năm. Đến đời nhà Hậu-Chu niên hiệu Đại-trường thứ hai tức là năm canh tý tháng ba, ngài mới đến chùa Pháp-vân ở Long-Biên tức là Hanoi bây giờ, sau truyền Tôn chỉ cho ngài Pháp-Huyền thuyền-sư, mà nước ta có Thuyền-tôn từ đây.

Ngài Pháp-Huyền Thuyền-Sư. - Ngài Pháp - Huyền là con nhà họ Đỗ người ở đất Chu - Diên. Khi niên thiếu theo ngài Quang-Duyên đại-sư ở chùa Pháp-vân tu hành học đạo, vừa mới lên bậc sư ông được ít lâu, may sao gặp được đức Tỳ-ly-Đa-Lưu-Chi ở châu Quảng đến chùa Pháp-vân rồi ở luôn chùa ấy, từ đây ngài ngày ngày siêng

nặng hầu hạ, hỏi yếu tham huyền, chẳng mấy lâu đức Tỳ-Ly Đa-lưu-Chi truyền đạo cho ngài. Sau đức Lưu - Chi thoát hóa được mấy tháng, thời ngài Pháp-Huyền vào núi Thiên-Phúc mở chùa Giáo hóa tăng đồ (ở huyện Tiên du tỉnh Bắc ninh bây giờ) rồi tiếng vang bốn bề, các tăng-chúng chư phượng lại học trong chùa lúc nào cũng có đến ba bốn trăm vị. Quan thứ-sử nhà Tùy là ông Lưu Phương sang làm quan ở xứ ta, có đưng sớ về Tầu tâu vua Cao tổ nhà Tùy rằng : Nước Việt-nam ngày nay tin sùng Phật-giao rất thịnh và lại thêm nhiều những vị chân tăng giáo hóa cho nhân-chúng, bốn bề đều về quy-y đông như mây họp. Vua Cao - Tổ có ban cho 5 hòm lễ vật và sắc sây tháp cung giảng ngài ở chùa Pháp - vân chùa Tràng-Khánh, và các nơi danh địa nữa. Đến đời nhà Đường niên hiệu Vĩnh-Dức thứ 9 tức là năm Bính Tuất ngài Pháp-Huyền vào diệt.

Trong sách Thuyền có chỗ nói ngài Vô-ngôn-Thông là Thủy tổ về phái Lâm tế ở nước ta thì càng nhầm lẫn.

Vì rằng đức Tỳ'y đa lưu Chi đặc truyền ở đức tam tổ tăng xán về thời ngũ đại. Mà đức Vô ngôn-Thông đặc đạo ở đức Bách trượng về đời nhà Đường thì xa cách nhau những tám đời, không phải là các truyện Cao tăng về đời trước chép không rõ ràng đâu, vì rằng trải qua những thời kỳ nhà Tống nhà Nguyên nhà Minh bên Tầu, và nhà Trần nhà Lê ở nước ta, gặp bao hồi binh đao tàn phá, lại thêm gặp những nhà bại壞 đạo Phật, tôn sùng đạo nbo, thì sao cho khỏi tay họ tàn hủy những sách đi. Đến nay dấu có còn đi nữa, cũng chỉ là đời sau mơ phỏng mà chép thôi. Đến như bộ Thuyền uyển tập anh là một bộ sách lịch sử các vị cao tăng ở nước nhà, rất là có giá trị, mà mất cả thứ tự, nếu không nhờ có các bộ khác thì biết đâu mà khảo cứu. Tức như ở trong bài tựa Trúc song, nói nước ta có Phật đạo từ đời Hùng vương thứ ba, đời ấy đức Thích Ca chưa giảng thế, lấy đâu làm có Phật đạo, ấy sai ngoa đến

như thế! nhưng từ ngày có cơ hội chấn hưng Phật giáo đến nay, nhờ được những bậc có rộng công khảo cứu các sách, rồi lại trích lược biên tập nên những bài giảng, làm cho Thuyền tồn ở nước nhà trở nên có thống kê trước sau chẳng phải là may cho Phật giáo nước nhà lắm ru?

Sa Môn TỖ-LIÊN

VỊNH GIÁC-LỘ

✚ Muốn mau thành Phật muốn sinh Thiên,
Có trí theo đòi ắt phải nên,
Chánh-lộ giữa nơi vào đất Trúc,
Thiện-quan thẳng cõi lối lụa sen,
Đèn từ phẳng lặng làn mây trắng,
Đuốc tuệ tiêu trừ đám khói đen,
Hết sợ lăm đường hay lạc lối,
Pháp-môn đã có biển dề trên,

VỊNH BẢO-THÁP

✚ Cái tháp còn kia, giấu lịch còn,
Cao lẫm đại đức lẫm người tôn,
Bốn bề phủ kín, mây liền đất,
Mấy bức quanh như núi một hòn,
Bao trái mây xanh cùng nước biển,
Vân tro xương trắng với lòng son,
Treo gương thiên-cổ người nằm đó,
Chúng quả chân tu, bảo-pháp tròn,

VỊNH THIÊN-MÓN

Khúc cong quăng tối thử quay đèn,
Vân cánh cùng nhau tới cửa thiền,

Đạo rộng thênh thang khi mở cánh,
 Lý huyền mù mịt lúc cài then.
 Gắng tìm chìa khóa ra mà ngộ,
 Cõi tỏ đương ngay chỗ có thiên.
 Nhà rộng cửa cao trông bát ngát,
 Cõi là cõi Phật, cảnh là Tiên.

HỘI CHẤN-HƯNG PHẬT-GIÁO THÀNH LẬP

Sắc sắc không không cuộc đời thay,
 Chấn-hưng Phật-Giáo gặp hồi này.
 Điem trang bụi tượng xoay về cũ,
 Khuyến hóa bà con ngành lại tây.
 Bỏ tất công duyên tay Cụ Hiệp,
 Vĩnh-Nghiêm học hạnh về sư thầy,
 Lòng giới sức Phật xui nên dễ,
 Cái hội nghìn năm mới một ngày.

VĨNH TÒA SEN

Ngửa mặt Tòa-sen thấy dã tràng,
 Kim dong sắc tướng rất huy hoàng.
 Chín tầng quả phúc chia từng bậc,
 Tám cảnh hương giới khắp mọi phương,
 Thân hiện trong hoa lòng khiết bạch,
 Phật ngồi trên đỉnh sắc nghiêm trang.
 Bùn lầy không thể vương như nước,
 Chối lợi hào quang tỏa ánh vàng.

Bề khờ trăm luận xiết thâm thương,
 Đói tay Báo-phiệt với lủ'-hàng,
 Chúng sinh hết thầy đều con cháu,
 Thế-giới coi như một họ hàng,
 Nhân ái mông mênh lòng tựa nước,
 Cơ hàn cứu giúp nghĩa khinh vàng,
 Chẳng từ địa-ngục nơi tăm tối,
 Vào cứu cho người bụng mới đang.

Phượng-Sơn Nguyễn-Thiện-Chính

PHẬT-HỌC TỪ-ĐIỂN TẬP-YÊU

佛學辭典輯要

Bích-chi-ca-phật-đà 辟支迦佛陀 - (*Pratyekabuddha*)
Bích-sư. *Bích-chi-phật* đều là tiếng dịch lược của *Bích-chi-ca-phật-đà*. Cũng có dịch âm là *Bát-là-ê-ca-phật-đà*.
 鉢羅騷迦佛陀 Nghĩa là *Duyên-giác* hay là *Độc-giác*.
Duyên-giác là không như ai dạy chỉ nhân xem việc hiện tại mà giác-ngộ được đạo chính. Lại hoặc chỉ quan-niệm trong phép thập-nhị nhân-duyên mà ngộ-đạo (sách Đại-thiền, chương 14). *Độc-giác* là tu ở đời không có Phật xuất-thế mà một mình tự ngộ đạo được (nghĩa của phái Thiên-thai).

Bích-chi-phật-thặng 辟支佛乘 - Tức là bậc trung-thặng trong Tam-thặng.

Kinh Pháp-hoa phẩm si-dụ nói : « Nếu có chúng sinh nào được nghe đạo và tin đạo từ đời Đức Phật Thế-lôn, rồi án-căn tinh-tiến cầu lấy những trí-tuệ tự-nhiên, một

minh tự vui và hay yên-lặng, hiểu thấu cả nhân-duyên của mọi phép trong vũ-trụ, ấy gọi là bậc Bích-chi Phật thượng. 辟除 ta đọc là tịch-trừ nhưng tiếng Hán thì đọc là bích-trừ song nay đã quen, vậy phụ vào mục này mà đọc theo tục ta là tịch-trừ. Như tịch-quỉ châu 辟鬼珠 hòn ngọc châu trấn trừ ma quỷ.

BÍNH

Bính-hương-lò 柄香爐, - Cái lò hương có chuỗi cầm.

Bính-ngữ - 語, - Lời nói có bằng chứng như cái đồ vật có chuỗi.

Trong Thuyền-lâm gọi nhữnà bài tiêu tự 小序 của sách Sơn-môn động-môn 洞門 là ngữ-bính.

BÍNH

Bính giao 平交 - Sự giao-lễ trong Thiên-môn bình-đẳng không phân biệt trên dưới.

Bính-ca-xa 平袈裟 - Thứ áo ca-xa có bảy khố mà đều một màu, may bằng gấm, hoặc xa có hoa bằng chỉ vàng hoặc thừ hàng tơ dệt kiểu gì, vì không dùng tạp sắc như áo nốt ca-xa 袈裟 - - nên gọi là bính, nhưng luận tôn ti thì bính ca-xa là tôn mà nốt ca-xa là ti.

Bính-đẳng 平等 - Không có sai-biệt, không phân cao thấp nóng sâu, nghĩa là bằng phẳng, là đều nhau. Sĩefi Ngũ-đăng Hội-nguyên 五燈會元 nói : « Trời bính-đẳng cho nên thường chỉ: vật, đất bính-đẳng cho nên thường trở vật, mặt trời mặt trăng bính-đẳng cho nên bốn mùa thường sáng Cõi nát-bản bính-đẳng cho nên thành với phạm là một Lòng ng rởi bính-đẳng cho nên cao thấp không tranh nhau ».

Bính-giang 平江條, - Cái giây thắt lưng của Thiên-môn sâu ở xứ Bính-giang Trung-quốc.

Bính-đẳng lực 平等力, - Tôn hiệu Đe Như-lai, nghĩa là Ngài có đủ sức độ cho nhất thiết chúng sinh một

cách bình-dẳng. Một bài kệ tán Đức A-di-đà cũng có câu :
« Cúi lạy Đức Phật Bình-dẳng lực ».

Bình dẳng tâm 平等心, - Lòng chừng được lẽ cho mọi
phép là bình-dẳng cả nên đối với hết thảy chúng sinh
không có ý coi oán với thân khác nhau, mà đều rú lòng
thương yêu.

Bình dẳng vương 平等王, - Một vị thiện-thần coi
xét mọi nghiệp họa-phúc của vong-hồn một cách rất
công-bình, nên gọi là Diêm-ma 閻魔 (tiếng phạm) vương
nghĩa là Bình-dẳng vương - Lại tên hiệu một vua sơ-
tò đất Ấn-độ lúc đất ấy mới lập ra cuộc dân chủ, gọi là
Bình-dẳng-vương. Ông vua ấy về giòng xát-đế-lý.

Bình-dẳng pháp 平等法, - Cái phép cho nhất thiết
chúng-sinh đều được thành Phật một cách bình-dẳng
như nhau.

Còn nữa)

MẤY LỜI PHI LỘ CÙNG CÁC ĐỘC GIẢ YÊU QUÝ BÁO ĐUỐC-TUỆ

Đuốc-Tuệ ra đời, thắm thoát nay đã tới ngày kỷ-niệm
đệ-nhất chu-niên, các quý Độc-giả vui lòng tán trợ, khiến
cho ngọn đuốc quang minh ngày càng lan rộng, soi tỏ
khắp nơi thành thị, cho chí thôn quê, cái lòng sốt sắng
vì đạo của các quý Độc-giả, thực khiến cho tòa soạn
chúng tôi vô cùng cảm kích. Muốn đáp lại cái thịnh tình
ấy cho nên trong thời kỳ năm cũ sắp qua, năm mới sắp
đến, chúng tôi tạm ra chậm trễ một vài tuần để chấn-
chỉnh lại nội-dung tập báo cho được có vẻ mỹ quan, có
hề trình trọng.

Trong tập Đuốc-Tuệ, mười phần có đến chín phần
thuật lại những lời Phật dạy, nếu không in cho rõ ràng,
đóng cho sạch sẽ thì sao cho tỏ được cái lòng quý pháp
trọng kinh. Chúng tôi vẫn biết dễ cho tập Đuốc-Tuệ như

Hộp Tho

Bản-báo đã nhận được mandat của các vị sau này:

M. Lưu-văn-Thành á Hatiên Mandat 1\$00

M. Nguyễn-tiến-Phiên á Vinh Mandat 2\$95,
1\$00 tiền báo, 1\$95 tiền mua kinh.

Cụ Hòa-thượng Nguyễn-văn-Ngọ á Rạch-Giá đã phát tâm cúng vào Đuốc-Tuệ số bạc 2\$00, xin trân trọng cảm ơn các cụ.

KÍNH TRÌNH CÁC ĐỘC - GIẢ BÁO ĐUỐC - TUỆ

Cho được tiện việc sổ sách, bản-báo có lời kính trình các độc-giả, thập phương giáo hữu biết:

Các vị đã có lòng mộ đạo, đã mua dùm cho báo Đuốc-Tuệ một hạn là một năm hoặc nửa năm, nay đã quá hạn, và gần hết hạn. Vậy xin nhắc các vị biết, xin vì việc giúp phần kinh-tế cho bản-báo gửi số tiền ấy về giả cho. — Bản-báo lại sẽ có thơ xin nhắc riêng từng vị.

KÍNH TRÌNH CÁC VỊ ĐẠI - LÝ

TẶNG TỤC CHI HỘI PHẬT - GIÁO

Độc-giả Đuốc-Tuệ ta phần nhiều ở chốn thôn quê, chưa giả tiền, việc mua Mandat tại nhà gây thếp e đường xa không tiện, sự giao thiệp với nhà báo lại thêm xa. Vậy bản-báo chỉ trông mong ở tấm lòng sốt sắng của các vị Đại-lý nhận tiền giúp cho, thời công đờc thật là vô lượng.

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-lý CUNG-ĐÌNH-BÍNH

Hộp Thơ

Xin trân trọng cảm ơn các vị trả tiền báo bằng Mandat sau này :

M. M. Dương danh Bru ở Haidương ; Nguyễn kinh Chu, Trịnh công Đệ, Vũ Thiệp, Đặng đình Hiếu, Đoàn đình Nhuận, Đoàn diach Tá, ở Thái bình; Hồ văn Mẫn, ở chợ Lớn ; Phạm nguyên Cát ở Kiến-an; Hội-Sâm ở Vinh-Long, Vinh-Sinh ở Bắc-Ninh Dương-tấn-Phát ở Long-Xuyên, Bùi văn Tin Vinh yên, Sư Cụ Cồ Lễ, Nguyễn hữu Di, Dương xuân Lai, Sư Cụ chùa Lương Hàn chùa Xối đông thượng, chùa Duyên Lăng, chùa Hải Lộ, chùa Cát Nội, chùa Thượng-Phúc chùa Thủy Nhài, ở Nam-định, Bà Năm Ngẫu ở Lạng Sơn Hoàng văn Chiêm, Tự đàm Toach, Trần diên Toạnh, Nguyễn văn Vương ở Phúc-yên, Cụ Nguyễn Chánh Thống ở Huế ; M. Taiện ở Vinh Long, Vũ trọng Vương ở Kiến an, Lê văn Nhữ ở Haiphong, Nguyễn ngọc Tam Gare Âm Thượng Vũ chu Thiện ở Nam định, Bà Thường Trụ, chầu miach chùa Giác Hải ở Chợ Lớn, Nguyễn trung Taiện ở Bentre. Lê văn Dương, Nguyễn trung Túc ở Haidương; Trần văn Chính ở Yên Bái, Nguyễn lập Kỹ, Ung minh Vàng ở Soc-trang, Nguyễn Quyền ở Thanh Hóa, Ninh văn Thuyết ở Thakhet, Tô văn Bội ở Thái bình.

Trả lời Madame Lang Cửa Đông Ba Huế. — Bản báo cảm ơn bà đã phát bỏ để tâm gửi số tiền 2\$00 : 1\$00 trả tiền báo còn dư 1\$00 thời theo ý bà bản báo đã đem cùng vào hội Tế-sinh ở tại phố Sính Từ Hanoi.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Bản báo đã nhận được quyền Chiếm thành lược khảo của bà Huỳnh-thị-Bảo Hoà ở Tourane gửi ra kính tạ.

Xin trân trọng cảm ơn.

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-ly CUNG-ĐÌNH-BÌNH